

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 74KT /CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Công ty TNHH Lotte Hotel Việt Nam.
(Địa chỉ : Tầng 33, Trung tâm Lotte Hà Nội, Số 54 đường Liễu Giai, Q. Ba Đình
TP. Hà Nội. MST: 0106230331)

Trả lời công văn số 02/16 ngày 07/11/2016 của Công ty TNHH Lotte Hotel Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế nhà thầu, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định .

+ Tại Điều 1 hướng dẫn về đối tượng áp dụng:

"*Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ đối tượng nêu tại Điều 4 Chương I Thông tư này):*

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu..."

+ Tại Điều 3 hướng dẫn các loại thuế áp dụng:

"*1. Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là tổ chức kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo hướng dẫn tại Thông tư này..."*

+ Tại Điều 11 hướng dẫn đối tượng và điều kiện áp dụng

"Bên Việt Nam nộp thuế cho Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài trong trường hợp Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư này nếu Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư này."

+ Tại Điều 12 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng:

"...

2. Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu tính thuế:



<i>STT</i>	<i>Ngành kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu tính thuế</i>
1	<i>Dịch vụ (trừ dịch vụ khoan dầu khí), cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm</i>	50

a) *Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:*

3. Thuế suất thuế GTGT

“Thuế suất thuế GTGT đối với hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT là thuế suất quy định tại Luật thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

+ Tại Điều 13 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp

“Căn cứ tính thuế là doanh thu tính thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế...”

2. Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế

a) *Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh:*

<i>STT</i>	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế</i>
2	<i>Dịch vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm, thuê giàn khoan</i>	5
3	<i>Dịch vụ quản lý nhà hàng, khách sạn, casino</i>	10

- Căn cứ Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định thuế suất 10%;

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này...”

- Căn cứ Khoản 2, Điều 17 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam quy định về hiệu lực thi hành:

"2. Trường hợp các Hợp đồng, Hợp đồng thầu phụ được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì việc xác định nghĩa vụ thuế GTGT, thuế TNDN tiếp tục thực hiện như hướng dẫn tại các văn bản quy phạm pháp luật tương ứng tại thời điểm ký kết hợp đồng."

Căn cứ các hướng dẫn trên, trường hợp năm 2013, Công ty ký hợp đồng với Công ty Hotel Lotte tại Hàn Quốc để thực hiện các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật phục vụ việc vận hành Khách sạn Lotte Hà Nội, nếu Công ty Hotel Lotte (Hàn Quốc) không đáp ứng được một trong các điều kiện nêu tại Điều 8 Mục 2 Chương II Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/04/2012 của Bộ Tài chính thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ, kê khai và nộp thuế nhà thầu thay cho Công ty Hotel Lotte (Hàn Quốc), cụ thể như sau:

+ Về thuế GTGT: Áp dụng tỷ lệ GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 50%, thuế suất thuế GTGT là 10%

+ Về thuế TNDN: Trường hợp Công ty Hotel Lotte (Hàn Quốc) cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật là dịch vụ quản lý khách sạn thì áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%; Nếu đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (không phải là dịch vụ quản lý khách sạn) thì áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 5%.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc đề nghị đơn vị liên hệ với phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6,5)

